

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2322/2015/QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 24 tháng 6 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão
cho tàu cá tỉnh Thanh Hóa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 21/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về quản lý cảng biển và luồng hàng hải;

Căn cứ Nghị định số 80/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ về quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá;

Căn cứ Thông tư số 52/2013/TT-BNNPTNT ngày 11/12/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 80/2012/NĐ-CP ngày 08/10/2012 của Chính phủ về quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 72/TTr-SNN&PTNT ngày 20/4/2015 về việc ban hành Quy chế quản lý cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá tỉnh Thanh Hóa,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định số 2293/QĐ-CT ngày 15/7/2003 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Ban quản lý cảng cá Lạch Bạng; Quyết định số 1155/QĐ-UBND ngày 27/4/2006 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Ban quản lý cảng cá Lạch Hới.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nội vụ, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Công an tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã ven biển, Trưởng ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn; Giám đốc các Ban quản lý cảng cá và Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Đức Quyền

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Quản lý cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá tỉnh Thanh Hóa

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2322/2015/QĐ-UBND ngày 24/6/2015
của UBND tỉnh Thanh Hóa)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

2. Các quy định của Quy chế này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài có các hoạt động liên quan đến cảng cá, vùng nước cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá tỉnh Thanh Hóa. Ngoài quy định này, các tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động tại cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá phải tuân thủ các quy định hiện hành khác của pháp luật có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Cảng cá: Là một công trình xây dựng chuyên dùng cho tàu cá ra, vào neo đậu để tiêu thụ sản phẩm và dịch vụ hậu cần nghề cá. Cảng cá bao gồm vùng đất cảng cá và vùng nước đậu tàu.

- Vùng đất cảng cá: Bao gồm cầu cảng, nhà điều hành, nhà phân loại, nhà dịch vụ mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu, các hệ thống dịch vụ điện, nước sạch, xăng dầu, nước đá, đường, sân cảng, hệ thống thông tin liên lạc, cấp điện, chiếu sáng và cấp thoát nước, xử lý nước thải.

- Vùng nước đậu tàu: Là vùng nước cảng cá được UBND tỉnh giao cho cơ quan quản lý cảng cá quản lý bao gồm vùng nước trước cầu cảng, vùng neo đậu, chuyển tải, luồng ra, vào cảng, hệ thống phao tiêu báo hiệu tuyến luồng.

2. Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá:

Là tổng thể các công trình, hạng mục công trình thuộc khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá, gồm: Luồng vào, vùng nước đậu tàu, vùng đất đê bao, bờ kè chắn sóng, chắn cát, hệ thống phao tiêu báo hiệu hàng hải, hệ thống phao neo, trụ neo,

cầu cảng, kho, bãi, nhà xưởng, trụ sở, khu dịch vụ hậu cần, đường bãi nội bộ, hệ thống thông tin liên lạc, cấp điện, chiếu sáng, cấp thoát nước, xử lý nước thải và các công trình phụ trợ khác.

3. Tàu thuyền: Bao gồm tàu cá, tàu vận tải, tàu dịch vụ hậu cần và các cấu trúc nổi khác hoạt động trong vùng nước cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

4. Phương tiện vận chuyển đường bộ: Bao gồm xe ô tô, xe mô tô, xe thô sơ và các loại phương tiện đường bộ khác ra, vào cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

5. Chất thải: Là chất được loại ra trong sinh hoạt, trong quá trình sản xuất và các hoạt động khác. Chất thải có thể ở dạng rắn, khí, lỏng hoặc các dạng khác.

6. Chất thải nguy hại: Là chất thải chứa yếu tố độc hại, phóng xạ, dầu và hợp chất có dầu, chất dễ cháy, dễ nổ, dễ ăn mòn, dễ lây nhiễm, gây ngộ độc hoặc đặc tính gây nguy hại khác.

7. Ô nhiễm môi trường: Là sự thay đổi tính chất của môi trường, vi phạm tiêu chuẩn môi trường.

8. Ứng phó sự cố tràn dầu: Là các hoạt động sử dụng lực lượng, phương tiện, thiết bị, vật tư nhằm xử lý kịp thời, loại trừ hoặc hạn chế tối đa nguồn dầu tràn ra môi trường.

Điều 3. Những hành vi không được thực hiện tại cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá

1. Phá hủy, tháo gỡ gây hư hại các công trình, trang thiết bị của cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

2. Lấn chiếm phạm vi bảo vệ công trình cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

3. Xả chất thải và chất thải nguy hại xuống vùng đất cảng cá, vùng nước đậu tàu và trong khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá không đúng nơi quy định.

4. Thực hiện các hành vi gây mất an ninh trật tự, gây mất an toàn tài sản và tính mạng, cản trở việc quản lý, khai thác, sử dụng, bảo vệ cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

5. Điều khiển tàu cá và phương tiện khác sai quy định gây ảnh hưởng đến công trình cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

6. Cọ rửa sàn tàu thuyền hoặc hầm hàng gây ô nhiễm môi trường.

7. Chế biến, phơi nguyên liệu thủy sản trên cầu cảng.

8. Vận chuyển hàng quốc cấm, hàng có khả năng gây ô nhiễm, chất nổ, chất độc, hàng lậu, hàng giả vào khu vực cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

9. Bán hàng rong, chèo kéo khách; kinh doanh hàng ăn uống ở khu vực bãi xe, chợ cá, cầu cảng, vỉa hè, lòng đường.

10. Lưu hành xe ba gác máy, xe gắn máy kéo, xe thô sơ.

11. Đặt lồng bè nuôi thủy sản, đánh bắt thủy sản.

12. Tàu thuyền kinh doanh xăng dầu và tàu thuyền không phải là tàu cá vào khu neo đậu trú tránh bão, trừ trường hợp bất khả kháng.

13. Các hành vi bị cấm khác theo quy định của pháp luật.

Chương II

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN QUẢN LÝ CẢNG CÁ VÀ KHU NEO ĐẬU TRÁNH TRÚ BÃO CHO TÀU CÁ

Điều 4. Trách nhiệm của Ban quản lý cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá (gọi tắt là Ban quản lý)

1. Công tác tuyên truyền và quản lý:

a) Tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và Quy chế này cho các tổ chức, cá nhân hoạt động tại cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá. Trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn, xây dựng nội quy của cảng cá, thông báo công khai tại cảng cá và hướng dẫn, theo dõi việc thực hiện.

b) Căn cứ tình hình thực tế và chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hàng năm xây dựng và triển khai thực hiện phương án phòng chống lụt bão, sắp xếp tàu thuyền neo đậu; phòng chống cháy, nổ; sự cố tràn dầu; bảo vệ môi trường, phối hợp giữ gìn an ninh trật tự, quản lý môi trường và đảm bảo an toàn thực phẩm trong khu vực; xác nhận những thông tin liên quan đến việc chuyển hàng tại cảng cá trong chứng nhận khai thác thủy sản cho các tổ chức, cá nhân có yêu cầu.

2. Công tác phòng chống bão, áp thấp nhiệt đới, lũ lụt, sóng thần:

a) Tổ chức trực ban 24 giờ trong ngày và hướng dẫn, sắp xếp cho tàu, thuyền vào neo đậu đúng nơi quy định, đảm bảo an toàn theo phương án sắp xếp tàu thuyền.

b) Thông báo diễn biến thời tiết qua hệ thống truyền thanh của Ban quản lý cho mọi người biết để chủ động phòng tránh.

c) Thông báo danh sách tàu cá và số người trên tàu đang neo đậu tại vùng nước cảng cho Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh và UBND các huyện, thị xã ven biển.

d) Trong trường hợp đặc biệt, chấp hành mệnh lệnh của cấp có thẩm quyền, thông báo cho ngư dân không ở lại trên tàu, thuyền khi đã đưa tàu vào đúng vị trí neo đậu quy định.

e) Hướng dẫn, giúp đỡ ngư dân khi có yêu cầu trong thời gian tránh trú bão.

f) Tham gia công tác cứu hộ, cứu nạn, thống kê thiệt hại và xác nhận các trường hợp bị tai nạn trong khu vực, tổ chức khắc phục thiệt hại ngay sau khi bão đi qua.

3. Công tác vệ sinh môi trường và an toàn vệ sinh thực phẩm:

a) Xây dựng quy trình thu gom rác thải, nước thải, dầu thải và cử người hướng dẫn thuyền trưởng thu gom rác thải, bơm nước thải lên hệ thống thu gom.

b) Đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung để xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đảm bảo đạt quy chuẩn môi trường trước khi thải. Đầu tư các thùng chứa/kho lưu giữ rác thải sinh hoạt, chất thải nguy hại và phối hợp với đơn vị có chức năng, năng lực để thu gom, xử lý, tiêu hủy theo đúng quy định.

c) Tổ chức lực lượng để bố trí, sắp xếp tàu thuyền neo đậu đúng vị trí, thuận tiện cho việc bốc dỡ hàng hóa, thu gom nước thải, rác thải.

d) Ban quản lý thực hiện đầy đủ các quy định về đăng ký kiểm tra và phải được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận cảng cá đủ điều kiện đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định hiện hành.

e) Hướng dẫn và kiểm tra, giám sát các tổ chức, cá nhân thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định tại các Điều 14, Điều 16, Điều 18 của Quy chế này và các quy định khác có liên quan.

4. Công tác phối hợp với tổ chức, cá nhân có liên quan:

a) Phát hiện vi phạm và kịp thời thông báo cho người có thẩm quyền; phối hợp lập biên bản vi phạm đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm Quy chế này và các hành vi vi phạm pháp luật khác chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

b) Kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền và phối hợp điều tra khi xảy ra các vụ tai nạn, sự cố hoặc tàu nước ngoài vào trong khu vực cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

c) Kiểm soát việc khai thác, kinh doanh, vận chuyển, chế biến và tiêu dùng các loại thủy sản trong danh mục pháp luật cấm.

d) Thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải, nước thải trong khu vực cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

e) Nghiên cứu, đề xuất các chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân hoạt động trong cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

5. Thực hiện chế độ, nội dung báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định:

a) Trước ngày 15 hàng tháng, Ban quản lý có trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động của cảng về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Tổng cục Thủy sản (qua Vụ Khai thác thủy sản). Nội dung báo cáo theo mẫu quy định tại Phụ lục I và Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này.

b) Ban quản lý cảng cá có trách nhiệm lập sổ Nhật ký tàu thuyền cập cảng và hàng hóa thông qua cảng để phục vụ công tác thống kê, báo cáo, kiểm tra, giám sát hoạt động của cảng. Sổ Nhật ký tàu thuyền cập cảng và hàng hóa thông qua cảng theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định này.

c) Đơn vị, tổ chức được giao quản lý, sử dụng khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá có trách nhiệm lập sổ Nhật ký tàu thuyền vào khu neo đậu tránh trú bão phục vụ công tác thống kê, báo cáo, kiểm tra, giám sát hoạt động của khu neo đậu tránh trú bão. Sổ Nhật ký tàu thuyền vào khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá theo mẫu quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 5. Quyền hạn của Ban quản lý cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá

1. Không cho vào cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá hoặc bắt buộc rời cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đối với người và tàu cá không tuân thủ nội quy của cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá, trừ trường hợp bất khả kháng.

2. Thu phí các hoạt động dịch vụ tại cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá theo quy định của pháp luật.

3. Xử lý hoặc đề nghị các cơ quan chức năng giải quyết các vụ việc để đảm bảo an ninh trật tự, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy, nổ trong khu vực cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

4. Ban quản lý có quyền huy động mọi lực lượng, trang thiết bị của tàu thuyền, của cảng, của các tổ chức, cá nhân hiện có trong cảng để thực hiện cứu trợ tai nạn. Các tổ chức, cá nhân và phương tiện có tại cảng cá phải chấp hành mệnh lệnh cứu trợ tai nạn của Giám đốc Ban quản lý.

5. Ban quản lý được quyền cho các tổ chức, cá nhân thuê cơ sở hạ tầng tại vùng đất cảng như: cầu cảng, bãi, nhà xưởng, mặt bằng, khu hành chính, nhà phân loại, nhà kho, kho lạnh và chợ mua bán hải sản, khu dịch vụ đóng sửa tàu cá (*nếu được đầu tư xây dựng*) để sản xuất kinh doanh, dịch vụ nghề cá tại vùng đất cảng, theo phương án khai thác cảng cá sau khi được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt và theo quy định của pháp luật.

6. Ban quản lý được quyền không cho các tổ chức, cá nhân thuê hoặc bắt buộc rời khỏi vùng đất cảng đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh, hoạt động dịch vụ tại vùng đất cảng không tuân thủ nội quy của cảng cá, hợp đồng đã ký kết.

Chương III

QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI TÀU CÁ VÀO VÀ RỜI CẢNG CÁ, KHU NEO ĐẬU TRÁNH TRÚ BÃO CHO TÀU CÁ

Điều 6. Quy định đối với tàu cá Việt Nam vào cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá

1. Thông báo tàu cá đến:

Chậm nhất 60 phút trước khi tàu đến cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá, chủ tàu, thuyền trưởng hoặc người đại diện (gọi tắt là thuyền trưởng) phải thông báo cho Ban quản lý về số đăng ký tàu, cỡ loại tàu, các yêu cầu về dịch vụ và yêu cầu khác (nếu có) bằng điện thoại, máy icom hoặc các phương tiện liên lạc khác, đồng thời phải tuân thủ sự điều động tàu của Ban quản lý và nội quy của cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

2. Điều động, sắp xếp tàu cá vào cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão:

Tùy theo cỡ loại tàu, công suất tàu, cầu cảng, phao neo, Ban quản lý có trách nhiệm tổ chức, sắp xếp bến bãi, vùng nước neo đậu một cách an toàn, thuận lợi, đảm bảo thời gian neo đậu, bốc dỡ, xếp hàng hoá của tàu tại cầu cảng hợp lý, không gây ách tắc tại cầu cảng.

3. Địa điểm, thời hạn và giấy tờ khai báo tàu cá đến:

a) Địa điểm khai báo: Ban quản lý.

b) Thời hạn và giấy tờ khai báo: Chậm nhất là 30 phút, kể từ khi tàu đã vào neo đậu tại cầu cảng hoặc chậm nhất 60 phút kể từ khi tàu đã vào neo đậu tại các vị trí khác trong vùng nước cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá. Thuyền trưởng phải hoàn thành việc khai báo và điền đầy đủ thông tin cho Ban quản lý (theo Mẫu I/QC).

c) Sau khi hoàn thành thủ tục khai báo, Ban quản lý có trách nhiệm hướng dẫn thuyền trưởng thực hiện các nội quy, quy định có liên quan.

Điều 7. Quy định đối với tàu cá Việt Nam rời cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá

1. Thông báo tàu cá rời:

Chậm nhất 30 phút trước khi tàu rời, thuyền trưởng phải thông báo cho Ban quản lý về số đăng ký tàu và thời gian dự kiến rời cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

2. Địa điểm, thời hạn và giấy tờ khai báo tàu cá rời:

a) Địa điểm khai báo: Ban quản lý.

b) Khai báo tàu cá rời cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá: Chậm nhất 30 phút trước khi tàu rời, thuyền trưởng phải xuất trình Sổ đăng ký tàu và Biên lai nộp phạt vi phạm hành chính hoặc Quyết định xử phạt cảnh cáo (nếu có).

c) Thời hạn xác nhận của Ban quản lý: Chậm nhất 30 phút kể từ khi thuyền trưởng đã xuất trình các giấy tờ quy định tại mục b, Khoản 2 Điều này, Ban quản lý cấp Phiếu xác nhận cho tàu rời cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá theo Mẫu II/QC. Phiếu xác nhận là cơ sở để trình Trạm kiểm soát Biên phòng khi tàu rời.

Điều 8. Quy định đối với tàu cá nước ngoài vào cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá

1. Thông báo tàu cá đến:

Tàu cá nước ngoài chỉ được vào các cảng cá đã được quy định trong giấy phép hoạt động thủy sản và phải thông báo trước cho Ban quản lý ít nhất 24 giờ về tên tàu, hô hiệu, số đăng ký, cỡ loại tàu, các yêu cầu về dịch vụ và yêu cầu khác (nếu có) bằng máy vô tuyến điện hoặc các phương tiện liên lạc khác.

2. Điều động, sắp xếp tàu cá vào cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão:

Tùy theo cỡ loại tàu, công suất tàu, cầu cảng, phao neo, Ban quản lý có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức sắp xếp bến bãi, vùng nước neo đậu một cách an toàn, thuận lợi, đảm bảo thời gian neo đậu, bốc dỡ, xếp hàng hóa của tàu tại cầu cảng hợp lý, không gây ách tắc tại cầu cảng; chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền để hướng dẫn, giải quyết các thủ tục cần thiết và các yêu cầu về dịch vụ cũng như các yêu cầu khác (nếu có) theo quy định hiện hành của pháp luật.

3. Địa điểm, thời hạn và giấy tờ khai báo tàu cá đến:

a) Địa điểm khai báo: Ban quản lý.

b) Thời hạn và xuất trình giấy tờ khai báo của thuyền trưởng: Chậm nhất là 60 phút, kể từ khi tàu đã vào neo đậu tại cảng và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá, thuyền trưởng phải tuân thủ sự điều động của Ban quản lý, khai báo số lượng thủy sản và xuất trình các giấy tờ: sổ danh bạ thuyền viên và hộ chiếu của những người trên tàu; giấy phép hoạt động thủy sản; nhật ký khai thác hoặc báo cáo hoạt động của tàu cá theo quy định. Đồng thời các thành viên của tàu phải tuân thủ quy định pháp luật Việt Nam về xuất nhập cảnh, hải quan, kiểm dịch và các quy định khác có liên quan.

c) Sau khi hoàn thành thủ tục khai báo, Ban quản lý có trách nhiệm hướng dẫn thuyền trưởng thực hiện các nội quy, quy định có liên quan.

4. Đối với tàu vào cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trong trường hợp bất khả kháng, thuyền trưởng hoặc người điều khiển tàu ngay khi cập cảng phải:

a) Thông báo với Ban quản lý cảng cá về tình trạng của tàu và người trên tàu; chứng minh về tình trạng bất khả kháng của tàu; nêu rõ các yêu cầu cần giúp đỡ.

b) Thực hiện các quy định tại mục b, Khoản 3 Điều này.

Điều 9. Quy định đối với tàu cá nước ngoài rời cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá

1. Thông báo tàu cá rời:

Chậm nhất 24 giờ trước khi tàu rời, thuyền trưởng phải thông báo cho Ban quản lý về thời gian dự kiến rời cảng cá hoặc khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

2. Địa điểm và giấy tờ khai báo tàu cá rời:

a) Địa điểm khai báo: Ban quản lý.

b) Khai báo tàu cá rời cảng cá hoặc khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá:

Thuyền trưởng khai báo số lượng thủy sản và xuất trình các giấy tờ: sổ danh bạ thuyền viên và hộ chiếu của những người trên tàu; giấy phép hoạt động thủy sản; báo cáo hoạt động của tàu cá theo quy định. Đồng thời các thành viên của tàu phải tuân thủ pháp luật Việt Nam về xuất nhập cảnh, hải quan và các quy định khác có liên quan.

Chương IV**TRÁCH NHIỆM CỦA THUYỀN TRƯỞNG, THUYỀN VIÊN,
NGƯỜI LÁI TÀU THUYỀN TẠI CẢNG CÁ VÀ KHU NEO ĐẬU
TRÁNH TRÚ BÃO CHO TÀU CÁ****Điều 10. Neo đậu tàu thuyền**

1. Tuân thủ sự điều động, sắp xếp của Ban quản lý và chấp hành các quy định của pháp luật về vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, an ninh trật tự, giao thông thủy nội địa, phòng cháy chữa cháy, phòng chống lụt bão, ứng phó sự cố tràn dầu và các lĩnh vực khác có liên quan.

2. Chấp hành Quy tắc phòng ngừa đâm va tàu thuyền trên biển. Công cụ, hàng hóa công kênh, quá khổ phải thu xếp gọn trước khi vào cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

3. Khi tàu thuyền đã neo đậu an toàn tại vị trí đã được chỉ định, máy chính của tàu phải được duy trì ở trạng thái sẵn sàng hoạt động khi cần thiết; phải được chiếu sáng vào ban đêm khi tầm nhìn bị hạn chế và duy trì đủ các báo hiệu, dấu hiệu cảnh báo theo quy định.

4. Khi tàu thuyền bị sự cố (trôi dạt, chìm đắm, mắc cạn, tai nạn,...) thuyền trưởng phải tiến hành ngay các biện pháp khắc phục thích hợp và thông báo ngay cho Ban quản lý và Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hóa.

5. Trong quá trình neo đậu phải bố trí đủ người có chuyên môn và thiết bị hỗ trợ phù hợp để sẵn sàng điều động tàu thuyền khi cần thiết.

6. Bảo vệ và sử dụng an toàn các kết cấu hạ tầng của cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

7. Khi phát hiện sự cố tai nạn trong khu vực, có trách nhiệm tìm mọi cách đảm bảo an toàn cho người, phương tiện và tổ chức ngay việc tìm kiếm, cứu nạn theo quy định, đồng thời thông báo cho Ban quản lý để phối hợp thực hiện.

8. Tự bảo quản tài sản của mình trong quá trình hoạt động tại cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

9. Chấp hành sự kiểm tra, giám sát, xử lý của cơ quan chức năng về các lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn giao thông, các quy định về quản lý cảng biển, luồng hàng hải, an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, phòng chống cháy, nổ, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm và các lĩnh vực khác có liên quan.

10. Nộp các khoản phí và các khoản thu từ dịch vụ theo quy định.

Điều 11. Phòng chống lụt bão, ứng phó sự cố tràn dầu và tìm kiếm cứu nạn

1. Chấp hành các quy định về phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn, ứng phó sự cố tràn dầu, phương án sắp xếp, bố trí nơi neo đậu tàu thuyền của Ban quản lý.
2. Sử dụng các biện pháp để đảm bảo an toàn cho tàu thuyền và ngư lưới cụ.
3. Tàu thuyền bị chìm đắm hoặc mắc cạn trong vùng nước cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá do bão, lũ gây ra, chủ phương tiện phải kịp thời, chủ động khắc phục hậu quả và thông báo đến cơ quan chức năng để được hỗ trợ.

Điều 12. Đảm bảo an ninh trật tự và an toàn xã hội

1. Chấp hành đúng các quy định hiện hành của pháp luật về lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội.
2. Những người không phải là thuyền viên nếu ở lại trên tàu thuyền phải khai báo với cơ quan Biên phòng theo quy định.
3. Có trách nhiệm phối hợp với Ban quản lý trong việc phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời khi có hành vi gây mất an ninh trật tự.

Điều 13. Đảm bảo an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy, nổ

1. Chấp hành đúng các quy định hiện hành của pháp luật về an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy, nổ.
2. Thuyền trưởng chịu trách nhiệm về an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy, nổ đối với tàu thuyền của mình; phân công cụ thể cho thuyền viên đảm nhận công việc phòng chống cháy, nổ trên tàu.
3. Trang thiết bị phòng, chống cháy, nổ (bình chữa cháy, bơm nước, vòi phun nước,...) phải được đặt đúng nơi quy định và luôn ở trạng thái sẵn sàng hoạt động.
4. Có trách nhiệm phối hợp với Ban quản lý trong việc phát hiện và xử lý kịp thời khi có sự cố tai nạn lao động, cháy, nổ xảy ra.

Điều 14. Thu gom rác thải, nước thải từ tàu thuyền

1. Tất cả tàu thuyền khi vào cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá phải thực hiện việc thu gom rác thải, nước thải theo lượt cập tàu, đồng thời nộp phí cho Ban quản lý để vận chuyển, xử lý theo quy định.
2. Trang bị máy bơm hoặc thuê máy bơm để bơm nước thải từ tàu thuyền lên hệ thống thu gom nước thải tại cầu cảng.
3. Trang bị dụng cụ chứa rác trên tàu thuyền và phải thực hiện việc thu gom rác thải để đưa vào thùng rác đặt tại nơi quy định.

4. Nước thải có lẫn dầu phải được thu gom và xử lý riêng theo quy định về quản lý chất thải nguy hại.

5. Dầu thải phải được thu gom, vận chuyển, xử lý, tiêu hủy theo quy định của pháp luật về quản lý chất thải nguy hại.

Chương V

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN ĐƯỜNG BỘ TẠI CẢNG CÁ VÀ KHU NEO ĐẬU TRÁNH TRÚ BẢO CHO TÀU CÁ

Điều 15. Vận chuyển đường bộ tại cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá

1. Chấp hành đúng Luật Giao thông đường bộ và sự hướng dẫn, sắp xếp của Ban quản lý.

2. Khi đã đậu đỗ đúng vị trí quy định, phương tiện phải luôn ở trạng thái sẵn sàng hoạt động và có người điều khiển khi cần thiết.

3. Bảo vệ và sử dụng an toàn các kết cấu hạ tầng của cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

4. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông, phòng chống cháy, nổ, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm trong khu vực cảng cá, đồng thời phải chấp hành sự kiểm tra, giám sát, xử lý của cơ quan chức năng về các lĩnh vực này.

5. Tự bảo quản tài sản của mình trong quá trình hoạt động tại cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

6. Nộp các khoản phí theo quy định.

Điều 16. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường tại cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá

1. Thực hiện đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Rác thải, nước thải phải xả, đổ đúng nơi quy định.

3. Trong thời gian đậu đỗ, bốc dỡ thủy sản phải có biện pháp thu gom nước thải, xả nước thải đúng nơi quy định; quá trình vận chuyển phải sử dụng thiết bị, phương tiện chuyên dụng, đảm bảo không rò rỉ, phát tán mùi hôi ra môi trường xung quanh và phải khóa van xả không để nước thải rơi vãi trên đường đi, gây ô nhiễm môi trường.

Chương VI**TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN SẢN XUẤT,
KINH DOANH, DỊCH VỤ TẠI CẢNG CÁ VÀ KHU NEO ĐẬU
TRÁNH TRÚ BẢO CHO TÀU CÁ****Điều 17. Bảo quản tài sản, thực hiện các nghĩa vụ**

1. Bảo vệ và sử dụng an toàn các kết cấu hạ tầng của cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về hoạt động kinh doanh, nghĩa vụ thuế, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, phòng cháy, chữa cháy, an ninh trật tự, an toàn giao thông và các lĩnh vực khác có liên quan, đồng thời phải chấp hành sự kiểm tra, giám sát, xử lý của cơ quan chức năng về các lĩnh vực này theo quy định của pháp luật.

3. Tự bảo quản tài sản, hàng hóa của mình trong quá trình hoạt động tại cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

4. Không được tập kết nguyên liệu thủy sản trên bờ kè hoặc cầu cảng phát sinh mùi hôi thối, gây ô nhiễm môi trường.

5. Nộp các khoản phí và các khoản thu từ dịch vụ theo quy định.

Điều 18. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường tại cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá

1. Đối với tổ chức, cá nhân đóng, sửa tàu thuyền, sản xuất nước đá:

a) Có báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, xác nhận; phải thực hiện đúng và đầy đủ nội dung trong báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường.

b) Phải xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải theo cam kết tại hồ sơ môi trường và vận hành liên tục trong suốt quá trình hoạt động.

c) Trang bị dụng cụ, phương tiện phục vụ công tác vệ sinh môi trường; thực hiện việc thu gom rác thải, nước thải và hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

2. Đối với tổ chức, cá nhân thu gom thủy sản:

a) Có kế hoạch bảo vệ môi trường được cơ quan có thẩm quyền xác nhận, thực hiện đúng và đầy đủ nội dung trong kế hoạch bảo vệ môi trường.

b) Trang bị các dụng cụ, phương tiện phục vụ công tác vệ sinh môi trường và phải thường xuyên làm vệ sinh nơi thu gom; nước thải, rác thải phải có thùng chứa và đổ đúng nơi quy định.

c) Thủy sản phải được bảo quản, lưu giữ trong các dụng cụ chuyên dùng, không để nước rò rỉ ra môi trường.

d) Chỉ được phép tập trung thủy sản tại khu vực đã được Ban quản lý cho phép.

3. Đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh thực phẩm và ăn uống:

a) Tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm.

b) Rác thải phải được thu gom và bỏ vào thùng rác; hàng ngày, phải dọn vệ sinh sạch sẽ nơi kinh doanh buôn bán của mình.

c) Nước thải phải được đưa vào hệ thống thu gom nước thải để xử lý.

4. Đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh xăng dầu:

a) Có kế hoạch bảo vệ môi trường được cơ quan có thẩm quyền xác nhận, thực hiện đúng và đầy đủ nội dung trong kế hoạch bảo vệ môi trường.

b) Không được để rò rỉ xăng dầu ra vùng đất, vùng nước trong khu vực. Xăng dầu phải được vận chuyển bằng phương tiện chuyên dùng; lập kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu trình cấp có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt.

c) Phải có đủ trang thiết bị phòng cháy chữa cháy theo quy định.

d) Các thiết bị cấp phát nhiên liệu phải được tiếp đất và có lắp đặt hệ thống chống sét, hàng năm phải được kiểm tra đo đạc theo quy định.

5. Đối với tổ chức cá nhân kinh doanh, dịch vụ kho lạnh:

a) Có kế hoạch bảo vệ môi trường được cơ quan có thẩm quyền xác nhận, thực hiện đúng và đầy đủ nội dung trong kế hoạch bảo vệ môi trường.

b) Nước từ giàn lạnh, nước làm vệ sinh kho phải được đưa vào hệ thống thoát nước của cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Chủ trì triển khai thực hiện Quy chế này và phối hợp với các đơn vị liên quan:

a) Tuyên truyền, phổ biến Quy chế này và các văn bản pháp luật có liên quan cho các tổ chức, cá nhân hoạt động tại cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

b) Xây dựng kế hoạch bảo vệ, duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp cơ sở hạ tầng cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đã được Nhà nước đầu tư.

2. Chỉ đạo Ban quản lý xây dựng nội quy quản lý cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá và các phương án phòng chống lụt bão, sắp xếp tàu thuyền neo đậu; phòng chống cháy, nổ; đảm bảo an ninh trật tự; bảo vệ môi trường; an toàn thực phẩm để tổ chức triển khai thực hiện; xác nhận nguồn gốc, xuất xứ thủy sản khai thác cho các tổ chức, cá nhân có yêu cầu.

3. Chỉ đạo Ban quản lý và các đơn vị trực thuộc Sở phối hợp với Ban quản lý tổ chức thực hiện, giám sát, kiểm tra, thanh tra, xử lý theo thẩm quyền việc thực hiện Quy chế này.

4. Phối hợp với cơ quan, đơn vị chức năng tổ chức đào tạo, tập huấn về pháp luật, nâng cao kỹ năng quản lý và điều hành cho cán bộ, viên chức, người lao động của Ban quản lý.

5. Hàng năm, tổ chức sơ kết, tổng kết và báo cáo UBND tỉnh việc thực hiện Quy chế này.

Điều 20. Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh

Phối hợp với Ban quản lý tuyên truyền, hướng dẫn, vận động người dân chấp hành các quy định trong lĩnh vực giữ gìn an ninh trật tự, vệ sinh môi trường tại cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

Điều 21. UBND các huyện, thị xã có cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá

1. Tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân, chủ phương tiện tàu thuyền sinh sống trên địa bàn chấp hành các chính sách pháp luật của Nhà nước trong các lĩnh vực an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm và các lĩnh vực có liên quan, ký cam kết không vứt rác, xả nước thải ra khu vực cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

2. Chỉ đạo các đơn vị: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, phòng Tài nguyên và Môi trường, phòng Y tế, Công an huyện,... trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình thường xuyên giám sát, thanh tra, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật đối với tổ chức, cá nhân đóng sửa tàu thuyền và kinh doanh dịch vụ khác hoạt động trong khu vực cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

Điều 22. Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các doanh nghiệp dịch vụ thủy sản xả nước thải chưa qua xử lý hoặc xử lý chưa đạt yêu cầu ra cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

2. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc:

a) Phối hợp kịp thời, thường xuyên với Ban quản lý thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến Quy chế này.

b) Tổ chức quan trắc, lấy mẫu định kỳ, kiểm tra chất lượng môi trường nước trong cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

Điều 23. Công an tỉnh

1. Chỉ đạo phòng Cảnh sát Phòng chống tội phạm về môi trường chủ trì, phối hợp với Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường, Thanh tra chuyên ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các ngành chức năng tiến hành kiểm tra, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm Quy chế này và vi phạm Luật Bảo vệ môi trường tại cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

2. Phối hợp với Ban quản lý tuyên truyền, phổ biến pháp luật để người dân chấp hành tốt các quy định của pháp luật về lĩnh vực an ninh trật tự, bảo vệ môi trường tại cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

Điều 24. Sở Khoa học và Công nghệ

Tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt các nhiệm vụ khoa học kỹ thuật thuộc lĩnh vực nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật nhằm cải tiến trang thiết bị, hệ thống thu gom, nâng cao hiệu quả xử lý nước thải từ tàu thuyền để phổ biến cho ngư dân.

Điều 25. Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn

1. Thường xuyên kiểm tra, giám sát các doanh nghiệp giữ vệ sinh môi trường trong Khu công nghiệp dịch vụ thủy sản, không xả nước thải chưa qua xử lý hoặc xử lý chưa đạt yêu cầu vào cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá; không đổ rác, tập kết vật tư, hàng hóa trên vỉa hè, lòng đường cản trở giao thông, gây ô nhiễm môi trường.

2. Định kỳ có kế hoạch duy tu, cải tạo cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hệ thống thoát nước trong khu vực, đảm bảo cho việc thu gom, thoát nước; không để các doanh nghiệp xả nước thải chưa qua xử lý hoặc xử lý chưa đạt yêu cầu ra cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

Điều 26. Hội Nông dân, Hội nghề cá tỉnh

1. Tuyên truyền, vận động hội viên, ngư dân chấp hành đúng Quy chế này khi hoạt động tại cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

2. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan hướng dẫn hội viên, ngư dân xây dựng, thành lập các tổ đội cộng đồng tham gia quản lý cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá để phát triển sản xuất và bảo vệ quyền lợi của hội viên, ngư dân.

Điều 27. Các cơ quan, tổ chức liên quan

Phối hợp thường xuyên với Ban quản lý thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến Quy chế này, tập huấn, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật trong phạm vi cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá về: vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh; đăng ký kinh doanh, nghĩa vụ thuế; an ninh trật tự, an toàn giao thông đường thủy, đường bộ, phòng chống tệ nạn xã hội, phòng chống các hành vi phá hoại; phòng chống cháy, nổ; phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

Chương VIII**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 28. Trách nhiệm thi hành**

Tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác, sử dụng cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá phải chấp hành nghiêm túc Quy chế này và chịu sự thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước đối với lĩnh vực hoạt động của mình.

Điều 29. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá được khen thưởng theo quy định hiện hành.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác, sử dụng cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá; các tổ chức, cá nhân khác có liên quan khi vi phạm Quy chế này sẽ bị xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 30. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh không phù hợp cần bổ sung, sửa đổi thì tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH****Nguyễn Đức Quyền**

Phụ lục I

BÁO CÁO THỐNG KÊ TÀU THUYỀN VÀ HÀNG HÓA QUA CẢNG

(Kèm theo Quyết định số: 2322/2015/QĐ-UBND ngày 24/6/2015
của UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị chủ quản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Tên cảng cáĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

**BÁO CÁO
THỐNG KÊ TÀU THUYỀN VÀ HÀNG HÓA QUA CẢNG**

(Tháng.....năm.....)

Kính gửi:

TT	DANH MỤC	ĐVT	SỐ LƯỢNG
I	Tàu thuyền	Lượt	
1	Ne < 20 CV	Lượt	
3	Ne 20 - <90 CV	Lượt	
4	Ne 90 - <400 CV	Lượt	
5	Ne > 400 CV	Lượt	
6	Tàu khác	Lượt	
II	Sản lượng thủy sản	Tấn	
1	Sản lượng cá	Tấn	
2	Sản lượng mực	Tấn	
3	Sản lượng tôm	Tấn	
4	Sản lượng hàng thủy sản khác	Tấn	
III	Hàng hóa qua cảng		
1	Nước đá	Tấn	
2	Xăng dầu	Lít	
3	Nước ngọt	Khối	
4	Hàng hóa khác	Tấn	

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu.

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục II**BÁO CÁO GIÁ MỘT SỐ MẶT HÀNG THỦY SẢN CHỦ YẾU TẠI CẢNG**

(Kèm theo Quyết định số: 2322/2015/QĐ-UBND ngày 24/6/2015
của UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị chủ quản
Tên Cảng cá

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... thángnăm.....

BÁO CÁO
GIÁ MỘT SỐ MẶT HÀNG THỦY SẢN CHỦ YẾU TẠI CẢNG
(Tháng.....năm)

Kính gửi:

ĐVT: 1000 đồng

Tên mặt hàng	Loại	Kích cỡ	Đơn giá/kg	Ghi chú
Cá nừ sọc dưa	Loại lớn	≥ 2 kg/con		
Cá nừ sọc dưa	Loại nhỏ	< 2 kg/con		
Cá nừ đại dương	Loại lớn	≥ 30 kg/con		
Cá nừ đại dương	Loại nhỏ	< 30 kg/con		
Cá nừ khác				
Cá thu	Loại lớn	≥ 2 kg/con		
	Loại nhỏ	< 2 kg/con		
Mực ống tươi	Loại lớn	≥ 14 cm/con		
	Loại nhỏ	< 14 cm/con		
Mực ống khô	Loại I	≥ 20 cm/con		
	Loại II	< 20 cm/con		
Cá chọn (1)				
Cá xô (2)				
Cá tạp				
.....				

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Các loại cá từ 300-400 gam trở lên như: cá gáy, cá song, cá hồng, bạc má...
- (2) Các loại cá nhỏ: như cá phèn, cá chỉ vàng, cá trích...

Phụ lục III

SỔ NHẬT KÝ TÀU THUYỀN CẬP CẢNG VÀ HÀNG HÓA THÔNG QUA CẢNG

(Kèm theo Quyết định số: 2322/2015/QĐ-UBND ngày 24/6/2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

NĂM	STT	HỌ TÊN CHỦ TÀU	SỐ ĐĂNG KÝ	CÔNG SUẤT	NGHỀ	THUYỀN VIÊN TRÊN TÀU	ĐIỀN THOẠI LIÊN LẠC	T.GIAN CẬP CẢNG	T.GIAN RỜI CẢNG	HÀNG HÓA LÊN CẢNG			HÀNG HÓA XUỐNG TÀU			GHI CHÚ
										CÁ	MỤC	KHÁC	DẦU	N.ĐÁ	N.NGỌT	
NGÀY THÁNG																

Phụ lục IV

SỔ NHẬT KÝ TÀU THUYỀN VÀO KHU NEO ĐẬU TRÁNH TRÚ BÃO

(Kèm theo Quyết định số: 2322/2015/QĐ-UBND ngày 24/6/2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

NĂM	STT	SỐ ĐĂNG KÝ TÀU	HỌ TÊN CHỦ TÀU	CÔNG SUẤT	NGHỀ	LAO ĐỘNG TRÊN TÀU	T.GIAN VÀO	T.GIAN RỜI	ĐIỆN THOẠI LIÊN HỆ
NGÀY THÁNG									

Mẫu I/QC

(Kèm theo Quyết định số: 2322/2015/QĐ-UBND ngày 24/6/2015
của UBND tỉnh Thanh Hóa)

BAN QUẢN LÝ
CẢNG CÁ, KHU NEO ĐẬU TRÁNH TRÚ BẢO CHO TÀU CÁ

Số: /BQL

THÔNG TIN VỀ TÀU THUYỀN

(Liên BQL lưu)

1. Số ĐK tàu....., công suất máy.....
 2. Tên chủ tàu (thuyền trưởng):.....
 3. Địa chỉ thường trú.....
 4. Điện thoại liên hệ.....
 5. Số lượng thuyền viên:.....
 6. Ngành nghề:.....
 7. Mục đích vào cảng:
 - Bốc dỡ hàng thủy sản (kèm số lượng).....
 - Tiếp nhận nhiên liệu, nước sạch, nước đá, lương thực thực phẩm (kèm số lượng).....
 -
 - Lý do khác: Sửa chữa, đưa người bị nạn vào cấp cứu.....
 8. Đến Cảng cá và Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá....vào lúc....ngày/...../20.....
 9. Rời Cảng cá và Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cávào lúc....ngày/...../20.....
 10. Vị trí neo đậu:.....
 11. Hoàn thành nghĩa vụ nộp các khoản thu đối với cảng
 - Phí:.....
 - Các dịch vụ khác:.....
-, ngày tháng năm 20.....

BAN QUẢN LÝ
CẢNG CÁ VÀ KHU NEO ĐẬU
TRÁNH TRÚ BẢO CHO TÀU CÁ

THUYỀN TRƯỞNG
(hoặc người đại diện)

Mẫu II/QC

(Kèm theo Quyết định số: 2322/2015/QĐ-UBND ngày 24/6/2015
của UBND tỉnh Thanh Hóa)

**BQL CẢNG CÁ,
KHU NEO ĐẬU TRÁNH TRÚ BẢO
CHO TÀU CÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GXN-BQL

GIẤY XÁC NHẬN

(Liên giao cho thuyền trưởng trình Trạm Biên phòng kiểm soát)

1. Số ĐK tàu....., công suất máy.....
2. Tên chủ tàu (thuyền trưởng):.....
3. Địa chỉ thường trú.....
4. Điện thoại liên hệ.....
5. Số lượng thuyền viên:.....
6. Ngành nghề:.....
7. Đến Cảng cá và Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá....vào lúc....ngày/...../20.....
8. Rời Cảng cá và Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá....vào lúc....ngày/...../20.....
9. Đã hoàn thành nghĩa vụ nộp phí và các khoản thu dịch vụ khác

Đã hoàn thành Chưa hoàn thành
9. Kết quả xử lý vi phạm
 - Hành vi vi phạm:.....
 - Vi phạm lần:.....
 - Biện pháp xử lý.....
- Kết luận.....

....., ngày.....tháng..... năm 20.....

**BAN QUẢN LÝ CẢNG CÁ
VÀ KHU NEO ĐẬU TRÁNH TRÚ BẢO
CHO TÀU CÁ**